

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19 – 11 – 2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tân

2. Ông Phạm Quốc Vương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thùy – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 327/2018/TLST- HNGĐ ngày 07/8/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Điều Khánh Tr, sinh năm 1978 (Có mặt)

Trú tại: Tổ 01, ấp 06, xã AK, huyện H, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 01, ấp 06, xã AK, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của bà Lương Điều Khánh Tr:

Bà Lương Điều Khánh Tr và ông Nguyễn Quốc Th chung sống với nhau từ năm 1997, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AK, huyện H, tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 19/12/2002. Đến năm 2017 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Th không chịu làm việc để lo kinh tế gia đình mà thường xuyên uống rượu, khi say lại chửi, xúc phạm, hăm dọa bà Tr. Bà Tr phải tự lo cho gia đình và đã nhiều lần bỏ qua cho ông Th nhưng ông Th không thay đổi, do vậy, bà không thể tiếp tục chịu đựng và yêu cầu ly hôn với ông Th.

Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Lương Quốc T, sinh ngày 31/8/1998; Nguyễn Lương H, sinh ngày 24/9/2003. Con chung T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Bà Tr yêu cầu được nuôi con H, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Trình bày và ý kiến của ông Nguyễn Quốc Th:

Ông Nguyễn Quốc Th trình bày thống nhất với bà Lương Điều Khánh Tr về quá trình chung sống và kết hôn, về con chung. Về mâu thuẫn của vợ chồng thì phát sinh từ năm 2017, do ông Th bị bệnh không đi làm được, khi ông đi uống rượu với bạn về bị vợ cản nhằn nên vợ chồng xảy ra cãi nhau, vì vậy bà Tr nộp đơn xin ly hôn. Ông Th còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Quá trình hòa giải, ông Th xác định, trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông Th đề nghị được nuôi con H và không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả xét xử tại phiên tòa, bà Tr và ông Th có nhiều mâu thuẫn, ông Th được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn không tham gia phiên tòa, bà Tr cương quyết xin ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Tr. Về con chung: Căn cứ yêu cầu của bà Tr và nguyện vọng con chung, xét bà Tr có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con nên kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Lương H cho bà Tr nuôi dưỡng, bà Tr không yêu cầu nên ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lương Điều Khánh Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Quốc Th có nơi cư trú tại xã AK, huyện H, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ông Nguyễn Quốc Th được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn không đến tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr và ông Th tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã AK, huyện H, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Lý do bà Tr xin ly hôn là do ông Th không lo làm ăn lo cho gia đình mà hay uống rượu, ghen tuông, chửi bới đe dọa bà Tr, vợ chồng cãi nhau thường xuyên nên không còn hạnh phúc. Ông Th xác định vợ chồng có mâu thuẫn, có cãi nhau nhưng ông không đồng ý ly hôn vì ông còn tình cảm với vợ. Tại biên bản xác minh ngày 18/9/2018, chính quyền địa phương xác nhận giữa bà Tr và ông Th nhiều lần xảy ra cãi vã, do ông Th thường đi uống rượu về rồi chửi bà Tr, ban áp nhiều lần khuyên giải nhưng không thể hòa giải được.

Tuy ông Th không đồng ý ly hôn nhưng từ những cơ sở trên thấy rằng, giữa bà Tr và ông Th đã có nhiều mâu thuẫn và không thể hóa giải được. Hai người chung sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, bà Tr vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr.

[3] Về con chung:

Cả hai đương sự đều có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Lương H sinh năm 2003. Do cháu đã trên 07 tuổi nên Tòa án đã tiến hành ghi nhận nguyện vọng của con chung. Theo biên bản làm việc của Tòa án thì cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ. Hơn nữa, ông Th thừa nhận do ông bị bệnh nên không làm việc được nên nếu giao cho ông nuôi con sẽ không đảm bảo được cho cuộc sống và việc học tập của cháu H. Do vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho bà Tr nuôi dưỡng.

Do bà Tr không yêu cầu nên ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung: Do đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Điều Khánh Tr được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 83 do Ủy ban nhân dân xã AK, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 19/12/2002 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao con chung Nguyễn Lương H, sinh ngày 24/9/2003 cho bà Lương Điều Khánh Tr nuôi dưỡng. Ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Lương Điều Khánh Tr chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004855 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy